

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 17/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Phú Hiên.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1987 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: Ấp TT, xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Hoàng H, sinh năm: 1986, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2022 đến ngày 21/9/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

“Bị cáo có mặt”.

2. Mai Ngọc T, sinh năm: 1982 tại Thanh Hóa;

HKTT: Ấp TT, xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc B, sinh năm: 1953 và bà

Lê Thị N, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ tên Lưu Thị A, sinh năm: 1984, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2022 đến ngày 07/10/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

“Bị cáo có mặt”.

3. Trần Như H, sinh năm: 1983 tại Hậu Giang;

HKTT: Ấp 2, xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như D, sinh năm: 1954 (chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ tên Cao Ngọc Lan H (đã ly hôn), có 01 sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/8/2022 đến ngày 18/10/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

“Bị cáo có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lê Thị B, sinh năm: 1937; nơi cư trú: Ấp 3, xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

- Ông Trần Bình M, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Ấp 3, xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ấp 3, xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/8/2022, Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1987 và Mai Ngọc T, sinh năm 1982, cùng HKTT: ấp TT, xã BT, huyện XM, sau khi đi nhậu về thì ghé qua nhà bà Lê Thị B, sinh năm 1937, HKTT: ấp 3, xã BR, huyện XM, là mẹ của Trần Bình M, sinh năm 1983, HKTT: ấp 3, xã BR, huyện XM, chơi và uống nước với M. Sau đó, M gọi điện thoại rủ bạn là Trần Như H, sinh năm 1983, HKTT: ấp 2, xã BR, huyện XM, đến đây chơi. Hòa đến nhà M chơi và nói chuyện với M được một lúc thì mẹ vợ M là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, HKTT: ấp TT, xã BT, huyện XM, gọi báo con của M bị bệnh sốt, vợ chồng M về nhà bà Hoa để chăm con, rồi M điều khiển xe mô tô chở theo vợ là chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988, HKTT: ấp 3, xã BR, huyện XM, về nhà

bà H để chăm con bị bệnh. Một lát sau, có một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân) đến nhà bà B hỏi thăm sức khỏe bà B và ngồi chơi nói chuyện với Đ, T, Hòa. Sau đó, cả 4 người rủ nhau chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền rồi cùng đi ra phòng bếp phía sau nhà bà B để chơi. Lúc này, Đ lấy 01 bộ bài có sẵn ở trên tủ trong phòng bếp, 01 cái chắn ở giường ngủ bên ngoài phòng bếp, 01 cái bàn và 04 cái ghế có sẵn trong bếp, 4 người ngồi chơi đánh bài thắng thua bằng tiền được khoảng 60 phút, thì bị lực lượng Công an xã BR bắt quả tang. Đ, T, H bị bắt quả tang, còn 01 nam thanh niên chưa rõ nhân thân đã chạy thoát. Công an xã BR thu được trên chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng, thu giữ của Trần Như H số tiền 20.000 đồng dùng để đánh bạc, của Mai Ngọc T số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc, của Nguyễn Thanh Đ số tiền 43.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc và thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chắn, 01 cái bàn. Tổng số tiền đã thu giữ là 53.320.000 đồng. Trong đó, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.820.000 đồng.

Về hành vi đánh bạc: Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận, Nguyễn Thanh Đ mang theo số tiền 46.500.000 đồng, Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, còn 43.500.000 đồng Đ cất trong ví dùng mua vật liệu xây dựng, không sử dụng vào việc đánh bạc, Mai Ngọc T mang theo 950.000 đồng dùng để đánh bạc, Trần Như H mang theo số tiền 1.220.000 đồng dùng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thắng 750.000 đồng, T thắng 250.000 đồng, H thua 1.200.000 đồng. Đ, T, H không biết nam thanh niên bỏ trốn khi Công an bắt quả tang là ai, đến từ đâu, nhân thân lai lịch thế nào, cũng không rõ người này đã mang theo bao nhiêu tiền để đánh bạc, thắng, thua thế nào.

Về hình thức đánh bạc: Hòa, T, Đ và một nam thanh niên chưa rõ nhân thân, sử dụng bộ bài tây 52 lá, khi đánh người làm cái chia mỗi người 09 lá bài, người làm cái được chia 10 lá và đánh trước. Các ván tiếp theo người thắng sẽ làm cái và chia bài. Người thắng đánh trước 01 lá bài cho người bên cạnh, nếu người bên cạnh có bài ăn thành “phỏm” thì được lấy lá bài này (gọi là lá bài “gà”) và tiếp tục đánh 01 lá khác xuống cho người tiếp theo, đánh xoay vòng tròn, nếu người bên cạnh không có bài ăn thành “phỏm” thì phải lấy 01 lá bài dưới chiếu bạc lên và tiếp tục đánh 01 lá khác xuống chiếu bạc cho người bên cạnh đến khi các người chơi lấy hết lá bài dưới chiếu bạc (15 lá) thì hạ bài tính điểm chung tiền thắng thua hoặc dưới chiếu bạc còn bài mà người chơi “ù” thì cũng hạ bài chung tiền cho người “ù” (về nhất), 3 người còn lại bị thua như nhau (không phân hạng). Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm các quân bài không tạo thành phỏm của mình bằng cách cộng điểm của tất cả các quân bài (tương ứng với số trên quân bài đó) với quân J=11, Q=12, K=13 và A=1. Trong 04 người chơi tính điểm, người nào có số điểm trên tay thấp nhất thì về nhất, người nào có điểm thấp thứ 02 gọi là thua nhì, điểm thấp thứ 03 gọi là thua ba, điểm cao nhất gọi là thua chót. Trường hợp có nhiều người bằng điểm nhau, người hạ bài trước sẽ được ưu tiên về bài trước người hạ sau.

“Phỏm” được tính khi gồm các lá bài cùng một loại, ví dụ như: 3 quân J, 4 quân 10, 3 quân K, hoặc các lá bài có thứ tự liên nhau cùng chất (bích, chuồn, rô, cơ). Bài “ù” được chia thành 2 loại “ù thường” và “ù tròn”: “ù thường” là khi

số lá bài trên tay người chơi có thể sắp xếp thành 3 phỏm chỉ dư 1 lá; “ù tròn” là khi số lá bài trên tay người chơi có thể sắp xếp thành 3 phỏm, không dư lá nào. Cách tính tiền và chung tiền sau mỗi ván bài (theo thỏa thuận của Đ, T, H và nam thanh niên không rõ lai lịch): mỗi lá bài “gà” thắng thua 50.000 đồng; mỗi ván người thắng được 300.000 đồng, người thua nhì chung 50.000 đồng, người thua ba chung 100.000 đồng, người thua chót chung 150.000 đồng. Người chơi “ù thường” thắng được 750.000 đồng (mỗi người còn lại thua 250.000 đồng); người chơi “ù tròn” thắng được 1.500.000 đồng (mỗi người còn lại thua 500.000 đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Số tiền 53.320.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 335.726.209.527.2329; 01 bộ bài tây 52 lá; 01 cái bàn bằng gạch kích thước 0,8 x 0,8m; 01 cái chăn màu đỏ, sọc vàng xanh hiện Cơ quan CSĐT huyện chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện chờ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS -XM ngày 09/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 65; Điều 17; điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Mai Ngọc T từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Trần Như H từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Về vật chứng:

+ Số tiền 53.320.000đ. Trong đó có số tiền 43.500.000đ của bị cáo Đ không dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đ.

Còn lại số tiền 9.820.000đ của các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc (Trong đó: thu giữ của bị cáo Trần Như H số tiền 20.000đ; bị cáo Mai Ngọc T 1.200.000đ và 8.600.000đ trên chiếu bạc) nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cái bàn bằng gạch kích thước 0,8m x 0,8m và 01 cái chăn màu đỏ sọc vàng xanh là của bà Lê Thị B, bà B không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bà B.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 3357262095272329 của bị cáo Trần Như H không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 16 giờ ngày 14/8/2022, tại nhà bà Lê Thị B thuộc ấp 3, xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H và 01 nam thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch (đã bỏ trốn) cùng nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Kết quả điều tra chứng M được số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 9.820.000đ. Trong đó số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 8.600.000đ thu giữ trên người của bị cáo Trần Như H số tiền 20.000đ, bị cáo Mai Ngọc T số tiền 1.200.000đ.

Do đó, hành vi của các bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 05/CT-VKS – XM ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo đã sát phạt thắng thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Hành vi đánh bạc còn có thể là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội cũng như nhiều tội phạm khác.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, khi có cơ hội các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ hành vi, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Thanh Đ mang theo số tiền 46.500.000 đồng, trong đó số tiền 43.500.000 đồng bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng được 750.000 đồng, tham gia đánh bạc từ đầu, bị cáo là người lấy bài, lấy chặn để các bị cáo khác cùng chơi đánh bạc, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là cao hơn so với các bị cáo khác nên bị cáo Đ có vai trò cao nhất, nên trách nhiệm hình sự cũng cao hơn các bị cáo khác.

[4.2] Bị cáo Trần Như H mang theo số tiền 1.220.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu cùng với các bị cáo khác, thua 1.200.000 đồng, bị thu giữ 20.000 đồng. Bị cáo Mai Ngọc T mang theo số tiền 950.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc từ đầu cùng với các bị cáo khác, quá trình chơi bị cáo thắng được 250.000 đồng, bị thu giữ 1.200.000 đồng. Do đó, bị cáo T và bị cáo H có vai trò ngang.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có con trong độ tuổi ăn học, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Mai Ngọc T từng là bộ đội xuất ngũ, đã từng được giấy khen chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ giỏi vào năm 2003, được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến vào năm 2004, bị cáo T có cha ruột là ông Mai Ngọc B, sinh năm 1953 là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, là thương binh, có bà nội là bà Lê Thị M được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào năm 2016. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo chỉ bộc phát thực hiện việc đánh bạc, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Số tiền 53.320.000 đồng. Trong đó có số tiền 43.500.000 đồng của bị cáo Đ không dùng vào mục đích đánh bạc nên xét trả lại cho bị cáo Đ.

Còn lại số tiền 9.820.000 đồng của các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc (Trong đó: thu giữ của bị cáo Trần Như H số tiền 20.000 đồng; bị cáo Mai Ngọc T 1.200.000 đồng và 8.600.000 đồng trên chiếu bạc) nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cái bàn bằng gạch kích thước 0,8m x 0,8m và 01 cái chăn màu đỏ sọc vàng xanh là của bà Lê Thị B còn giá trị sử dụng, việc các bị cáo dùng vào việc phạm tội bà B không biết nên xét trả lại cho bà B.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 3357262095272329 của bị cáo Trần Như H không dùng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo H.

[10] Đối với bà Lê Thị B, qua xác M làm việc bà B đã già yếu, bị lãng tai nặng và bị mù khoảng 10 năm nay, việc các bị cáo Đ, T, H đánh bạc tại nhà bà B không biết, nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà B là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với Trần Bình M và Nguyễn Hồng N không biết và không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Đối với nam thanh niên tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo không rõ nhân thân lai lịch đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra tách hành vi của nam thanh niên trên ra khỏi hồ sơ vụ án, khi nào truy tìm và làm việc được sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/02/2023).

+ Xử phạt bị cáo Mai Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/02/2023).

+ Xử phạt bị cáo Trần Như H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/02/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Mai Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giao bị cáo Trần Như H cho Ủy ban nhân dân xã BR, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 9.820.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ bài tây 52 lá;

Trả lại:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh Đ số tiền 43.500.000đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Như H 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI: 3357262095271329.

+ Bà Lê Thị B 01 cái bàn bằng gạch kích thước 0,8m x 0,8m và 01 cái chăn màu đỏ, sọc vàng xanh.

(Số tiền 53.320.000đ hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.1054991.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa –

Vững Tàu tại Kho bạc Nhà nước huyện XM theo “Giấy nộp tiền vào tài khoản” ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Công an huyện XM.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023 giữa Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Đ, Mai Ngọc T và Trần Như H, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10;
- + Phòng PV06;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo